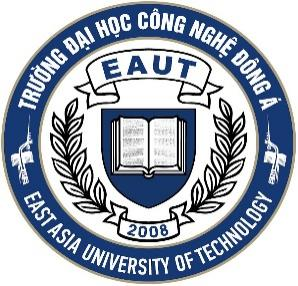
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á**

**KHOA: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

****

**BÀI TẬP LỚN**

**HỌC PHẦN : THIẾT KẾ WEBS**

**ĐỀ TÀI: THIẾT KẾ WEBSITE TIN TỨC BÓNG ĐÁ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sinh viên thực hiện** | **Lớp** | **Khóa** |
| **Phạm Văn Trường** | **DCCNTT13.10.21** | **13** |

**Bắc Ninh - Năm 2023**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á**

**KHOA: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**BÀI TẬP LỚN**

**HỌC PHẦN : THIẾT KẾ WEB**

**ĐỀ TÀI: THIẾT KẾ WEBSITE BÓNG ĐÁ**

Tên giảng viên hướng dẫn : Ths Nguyễn Đức Thiện

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sinh viên thực hiện** | **Lớp** | **Khóa** |
| **Phạm Văn Trường** | **DCCNTT13.10.21** | **13** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Cán bộ chấm thi 1**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Cán bộ chấm thi 2**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**MỤC LỤC**

Contents

[CHƯƠNG I. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ THIẾT KẾ WEB 9](#_gjdgxs)

[HTML 9](#_30j0zll)

[1.1.1 Cú pháp cơ bản của HTML: 9](#_1fob9te)

[1.1.2 Các thuộc tính và giá trị: 9](#_3znysh7)

[1.1.3 Các phần tử lồng nhau: 9](#_2et92p0)

[1.1.4 Cách tạo bố cục và định dạng: 10](#_tyjcwt)

[1.1.5 Cách sử dụng mã nguồn và trình duyệt: 10](#_3dy6vkm)

[1.2 CSS 10](#_1t3h5sf)

[1.2.1 Cách đánh dấu CSS: 10](#_4d34og8)

[1.2.2 Lựa chọn phần tử HTML: 11](#_2s8eyo1)

[1.2.3 Quy tắc CSS cơ bản: 11](#_17dp8vu)

[1.2.4 Thuộc tính và giá trị: 11](#_3rdcrjn)

[1.2.5 Kết hợp bộ chọn: 11](#_26in1rg)

[1.2.6 Thiết kế đáp ứng: 12](#_lnxbz9)

[1.3 JavaScript (JS) 12](#_35nkun2)

[1.3.1 Cách tích hợp JavaScript vào trang web: 12](#_1ksv4uv)

[1.3.2 Biến và kiểu dữ liệu: 12](#_44sinio)

[1.3.3 Sử dụng hàm: 13](#_2jxsxqh)

[1.3.4 Sự kiện và xử lý sự kiện: 13](#_z337ya)

[1.3.5 DOM (Document Object Model): 13](#_3j2qqm3)

[1.3.6 AJAX (Asynchronous JavaScript and XML): 13](#_1y810tw)

[1.3.7 Frameworks và thư viện: 14](#_4i7ojhp)

[1.4 Bootstrap 14](#_2xcytpi)

[1.4.1 Tích hợp Bootstrap vào trang web: 14](#_1ci93xb)

[1.4.2 Grid System: 14](#_3whwml4)

[1.4.3 CSS và Components: 15](#_2bn6wsx)

[1.4.4 Responsiveness: 15](#_qsh70q)

[1.4.5 JavaScript Plugins: 15](#_3as4poj)

[1.4.6 Thư viện và Themes: 15](#_1pxezwc)

[1.5 jQuery 16](#_49x2ik5)

[là một thư viện JavaScript mã nguồn mở phổ biến được phát triển để đơn giản hóa việc tương tác với trang web và thao tác trên cây DOM (Document Object Model). jQuery giúp làm cho việc viết mã JavaScript trở nên ngắn gọn, dễ đọc và dễ bảo trì. Dưới đây là một giới thiệu về jQuery và cách sử dụng nó: 16](#_2p2csry)

[1.5.1 Tích hợp jQuery vào trang web: 16](#_147n2zr)

[1.5.3 Xử lý sự kiện: 16](#_3o7alnk)

[1.5.4 Thao tác trên DOM: 16](#_23ckvvd)

[1.5.5 Hiệu ứng và động lực: 17](#_ihv636)

[1.5.6 AJAX và Xử lý dữ liệu: 17](#_32hioqz)

[1.5.7 Plugin và Cộng đồng: 17](#_1hmsyys)

[CHƯƠNG II. ỨNG DỤNG XÂY DỰNG CHO WEBSITE BÓNG ĐÁ 17](#_41mghml)

[1. Mô tả Các Chức Năng Chính của Website 17](#_2grqrue)

[Giới thiệu website: 17](#_vx1227)

[2. Mô tả Các Chức Năng Chính của Website 18](#_3fwokq0)

[2.1 Tiêu đề và Menu điều hướng: 18](#_1v1yuxt)

[2.2 Trình chiếu (Băng chuyền): 19](#_4f1mdlm)

[2.3 Phần giới thiệu: 20](#_2u6wntf)

[2.6 Phần Tin Tức: 23](#_28h4qwu)

[2.7 Phần Liên Hệ: 24](#_nmf14n)

[2.9 Đăng kí: 26](#_1mrcu09)

[Chương 3: Kết Luận 28](#_46r0co2)

[CHƯƠNG 4 : PHỤ LỤC 29](#_2lwamvv)

[CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO: 29](#_111kx3o)

[- Website mẫu : 29](#_3l18frh)

**MỞ ĐẦU**

Kính gửi quý thầy cô giáo và các bạn học viên,

Tôi xin được giới thiệu về dự án bài tập lớn trong môn học "Thiết kế Web". Môn học này đã mang đến cho chúng tôi một cơ hội đặc biệt để tìm hiểu và ứng dụng các ngôn ngữ lập trình quan trọng trong việc xây dựng giao diện trang web, bao gồm HTML, CSS, JavaScript và thậm chí cả thư viện jQuery. Những kiến thức và kỹ năng này đóng vai trò quan trọng trong việc hiểu và tạo ra các trải nghiệm trực tuyến hấp dẫn và hiệu quả.

Chọn đề tài cho dự án này là một phần quan trọng của cuộc học. Đối với tôi, đề tài này đã được phân công ngẫu nhiên, và đó là một cơ hội để thể hiện sự sáng tạo và khả năng ứng dụng kiến thức. Đề tài của tôi liên quan đến việc phát triển trang web frontend, trong đó tôi sẽ sử dụng HTML để tạo cấu trúc, CSS để thiết kế và JavaScript để làm cho trang web trở nên năng động và tương tác. Mục tiêu của dự án là xây dựng một trang web phục vụ một mục đích cụ thể và cung cấp trải nghiệm người dùng tốt.

Một điểm đáng chú ý của dự án này là tôi sẽ thực hiện nó một mình. Tuy điều này đặt ra nhiều thách thức, nhưng cũng tạo ra cơ hội cho sự phát triển cá nhân và quản lý dự án. Tôi sẽ tự mình đối mặt với việc lên lịch, quản lý thời gian, và xử lý các khía cạnh kỹ thuật của dự án. Điều này giúp tôi thúc đẩy sự tự tin và kỹ năng tự quản lý, điều quan trọng trong sự phát triển cá nhân và sự nghiệp.

Cuối cùng, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến quý thầy cô và các bạn học viên đã dành thời gian để hỗ trợ và hướng dẫn tôi trong suốt quá trình học môn này. Tôi tin rằng dự án này sẽ đem lại những kiến thức thực tế và là một bước tiến quan trọng trong việc phát triển khả năng thiết kế và lập trình web của mình. Chúng ta hãy cùng nhau hướng đến sự thành công và học hỏi trong cuộc hành trình này.

Chân thành cảm ơn và kính chào.

**LỜI CẢM ƠN**

Tôi muốn bắt đầu bằng việc bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới tất cả những người đọc, những người đang đọc những dòng này. Sự quan tâm và thời gian bạn dành để đọc lời mở đầu này là một tín hiệu quan trọng, là nguồn động viên mạnh mẽ cho tôi khi bước vào cuộc hành trình đầy thách thức này.

Nếu bạn là một người thầy, bạn chắc chắn đã đóng một vai trò quan trọng trong cuộc học của tôi. Tôi muốn dành một lời cảm ơn đặc biệt đến các thầy cô đã chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm quý báu của mình. Những bài giảng, những hướng dẫn, và sự hỗ trợ tận tâm đã giúp tôi tiến xa hơn trong việc hiểu và áp dụng kiến thức trong lĩnh vực thiết kế web. Sự kiên nhẫn và sự khích lệ từ phía các bạn giáo không có giá trị và sẽ luôn ở trong trái tim tôi.

Và cũng đừng quên những người bạn, những người đồng học viên. Cuộc học này đã trở nên đặc biệt hơn với sự chia sẻ kiến thức, ý kiến, và tinh thần hợp tác từ các bạn. Những cuộc thảo luận, những buổi học nhóm, và những lúc cùng nhau giải quyết các bài tập thách thức đã thúc đẩy quá trình học tập của tôi và giúp tôi hiểu rõ hơn về lĩnh vực này. Tôi đánh giá cao tình bạn và sự hỗ trợ mà các bạn đã mang đến cho tôi.

Và cuối cùng, nhưng không kém phần quan trọng, là gia đình và bạn bè. Sự động viên và tin tưởng của họ đã là một nguồn động viên quý báu. Họ luôn ở bên cạnh tôi, hỗ trợ tôi trong mọi khía cạnh của cuộc học này. Sự ủng hộ của họ không bao giờ nguôi, và tôi biết ơn điều này hơn bất cứ điều gì.

Nhưng chúng ta chưa phải kết thúc. Cuộc hành trình này vẫn còn rất nhiều trước mắt, có rất nhiều kiến thức để tìm hiểu và kỹ năng để phát triển. Với sự ủng hộ và quan tâm của mọi người, tôi tự tin rằng dự án này sẽ trở thành một thành tựu đáng tự hào và một bước tiến quan trọng trong cuộc hành trình của tôi trong lĩnh vực thiết kế web.

Chân thành cảm ơn tất cả và kính chào.

# CHƯƠNG I. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ THIẾT KẾ WEB

## HTML

(HyperText Markup Language) là một ngôn ngữ đánh dấu sử dụng để tạo cấu trúc và định dạng nội dung trên trang web. HTML là một phần quan trọng trong việc xây dựng giao diện trang web và cho phép bạn tạo ra các phần tử trên trang web, như văn bản, hình ảnh, liên kết, biểu đồ, và nhiều phần tử khác. Dưới đây là một giới thiệu về HTML và cách sử dụng nó:

### 1.1.1 Cú pháp cơ bản của HTML:

HTML sử dụng các thẻ (tag) để đánh dấu các phần tử trên trang web. Mỗi thẻ bắt đầu bằng dấu " <", sau đó là tên của thẻ, và kết thúc bằng dấu " >".

Một số thẻ cơ bản bao gồm <html>, <head>, <title>, <body>, <p>, <a>, <img>, và <div>.

Các thẻ HTML thường được sắp xếp trong cặp, bắt đầu bằng thẻ mở và kết thúc bằng thẻ đóng, ví dụ: <p>Đây là đoạn văn bản</p>.

Một số thẻ HTML có thuộc tính để cung cấp thông tin bổ sung về phần tử đó. Ví dụ, <a> thường có thuộc tính href để chỉ địa chỉ liên kết.

### 1.1.2 Các thuộc tính và giá trị:

Các thuộc tính thường có giá trị, và chúng được đặt bên trong dấu ngoặc kép hoặc ngoặc đơn, ví dụ: <a href="https://www.example.com">Liên kết đến trang web ví dụ</a>.

### 1.1.3 Các phần tử lồng nhau:

Bạn có thể lồng nhiều thẻ trong nhau để tạo cấu trúc phức tạp hơn. Ví dụ, bạn có thể đặt một thẻ <p> bên trong thẻ <div> để nhóm các đoạn văn bản lại với nhau.

### 1.1.4 Cách tạo bố cục và định dạng:

Bố cục của trang web có thể được thiết kế bằng cách sử dụng các thẻ như <header>, <nav>, <section>, và <footer>.

Để định dạng nội dung, bạn có thể sử dụng CSS (Cascading Style Sheets) để áp dụng các quy tắc thiết kế, như màu sắc, kích thước, và khoảng cách.

### 1.1.5 Cách sử dụng mã nguồn và trình duyệt:

HTML là ngôn ngữ văn bản, và mã nguồn HTML có thể được viết bằng bất kỳ trình soạn thảo văn bản nào.

Để xem trang web của bạn, bạn cần một trình duyệt web như Chrome, Firefox, hoặc Safari. Bạn chỉ cần mở tệp HTML bằng trình duyệt để xem trang web của mình.

HTML là ngôn ngữ cơ bản và quan trọng trong việc xây dựng trang web. Nó cung cấp cấu trúc cơ bản cho trang web của bạn và là nền tảng cho việc sử dụng các ngôn ngữ và công nghệ khác để tạo ra trải nghiệm web đầy động lực.

## 1.2 CSS

(Cascading Style Sheets) là một ngôn ngữ sử dụng để định dạng và thiết kế trang web. CSS cho phép bạn kiểm soát cách nội dung HTML được hiển thị trên trình duyệt, bao gồm màu sắc, kích thước, khoảng cách, phông chữ, và nhiều tính năng thiết kế khác. Dưới đây là một giới thiệu về CSS và cách sử dụng nó:

### 1.2.1 Cách đánh dấu CSS:

CSS sử dụng các quy tắc định dạng được ghi trong các tệp riêng biệt, thường là tệp có phần mở rộng .css.

Để liên kết một tệp CSS với trang HTML, bạn sử dụng thẻ <link> trong phần <head> của trang web, ví dụ:

html

**Code:**

*<link rel="stylesheet" type="text/css" href="style.css">*

### 1.2.2 Lựa chọn phần tử HTML:

Để áp dụng CSS cho một phần tử HTML cụ thể, bạn sử dụng một bộ chọn (selector). Ví dụ, để áp dụng CSS cho tất cả các đoạn văn bản <p>, bạn sử dụng p làm bộ chọn.

### 1.2.3 Quy tắc CSS cơ bản:

Mỗi quy tắc CSS bao gồm một bộ chọn và một khối khai báo (declaration block) chứa các thuộc tính và giá trị, ví dụ:

**Code**

*p {*

*color: blue;*

*font-size: 16px;*

*}*

### 1.2.4 Thuộc tính và giá trị:

CSS sử dụng các thuộc tính (property) để định dạng phần tử, ví dụ: color, font-size, margin, padding, và nhiều thuộc tính khác.

Mỗi thuộc tính có giá trị, ví dụ: color: blue hoặc font-size: 16px.

### 1.2.5 Kết hợp bộ chọn:

Bạn có thể kết hợp nhiều bộ chọn để áp dụng CSS cho các phần tử cụ thể. Ví dụ, bạn có thể kết hợp h1 và p để áp dụng cùng một CSS cho cả tiêu đề và đoạn văn bản.

### 1.2.6 Thiết kế đáp ứng:

CSS cũng cho phép bạn tạo thiết kế đáp ứng, tức là điều chỉnh giao diện trang web dựa trên kích thước của màn hình hoặc thiết bị người dùng. Điều này giúp trang web hiển thị tốt trên cả máy tính, điện thoại di động và máy tính bảng.

CSS là một phần quan trọng trong việc tạo ra giao diện trang web hấp dẫn và chuyên nghiệp. Nó cung cấp khả năng kiểm soát đầy đủ về cách trang web của bạn được hiển thị, và là công cụ mạnh mẽ để thiết kế trải nghiệm người dùng độc đáo và tương tác trên trình duyệt web.

## 1.3 JavaScript (JS)

là một ngôn ngữ lập trình phía máy khách (client-side) được sử dụng để thêm tính năng tương tác và động lực vào trang web. JavaScript cho phép bạn điều khiển và thay đổi nội dung của trang web dựa trên hành vi của người dùng. Dưới đây là một giới thiệu về JavaScript và cách sử dụng nó:

### 1.3.1 Cách tích hợp JavaScript vào trang web:

JavaScript có thể được tích hợp trực tiếp vào trang web bằng cách sử dụng thẻ <script>. Thẻ này có thể được đặt trong phần <head> hoặc phần <body> của trang web. Ví dụ:

html

**Code**

*<script>*

*// Mã JavaScript sẽ ở đây*

*</script>*

### 1.3.2 Biến và kiểu dữ liệu:

JavaScript cho phép bạn tạo biến để lưu trữ dữ liệu. Biến có thể là kiểu dữ liệu như số, chuỗi, hoặc đối tượng.

JavaScript có kiểu dữ liệu cơ bản bao gồm số, chuỗi, boolean, mảng, và đối tượng.

### 1.3.3 Sử dụng hàm:

JavaScript cho phép bạn định nghĩa và sử dụng hàm để tổ chức mã và thực hiện các chức năng cụ thể.

Ví dụ:

**Code**

*function greet(name) {*

*alert("Xin chào, " + name + "!");*

*}*

### 1.3.4 Sự kiện và xử lý sự kiện:

JavaScript cho phép bạn phản ứng đối với các sự kiện trên trang web, chẳng hạn như nhấn nút, click chuột, hoặc điền vào mẫu.

Bạn có thể gắn các hàm xử lý sự kiện với các phần tử HTML để xử lý các sự kiện này.

### 1.3.5 DOM (Document Object Model):

DOM là một biểu diễn phân cấp của cấu trúc trang web và cho phép JavaScript tương tác với nội dung trên trang.

JavaScript có thể thêm, xóa, hoặc thay đổi các phần tử HTML và thuộc tính của chúng dựa trên hành vi của người dùng.

### 1.3.6 AJAX (Asynchronous JavaScript and XML):

AJAX là một kỹ thuật cho phép tải dữ liệu từ máy chủ mà không cần tải lại toàn bộ trang web. Nó thường được sử dụng để tạo trang web động và tương tác.

### 1.3.7 Frameworks và thư viện:

Có nhiều frameworks và thư viện JavaScript phổ biến như React, Angular, và jQuery giúp đơn giản hóa quá trình phát triển ứng dụng web phức tạp.

JavaScript là một công cụ mạnh mẽ cho việc tạo trải nghiệm người dùng động và tương tác trên trang web. Nó cho phép bạn tạo các ứng dụng web phức tạp, thực hiện kiểm tra hợp lý và đảm bảo tính an toàn cho người dùng. JavaScript đóng vai trò quan trọng trong phát triển web hiện đại và là một kỹ năng quan trọng cho những người làm việc trong lĩnh vực này.

## 1.4 Bootstrap

là một framework front-end (giao diện người dùng) phổ biến và mã nguồn mở, được phát triển bởi Twitter. Nó giúp tạo ra giao diện web đáp ứng (responsive) và hấp dẫn một cách nhanh chóng và dễ dàng. Dưới đây là một giới thiệu về Bootstrap và cách sử dụng nó:

### 1.4.1 Tích hợp Bootstrap vào trang web:

Để sử dụng Bootstrap, bạn cần liên kết trang web của bạn với các tệp CSS và JavaScript của Bootstrap. Bạn có thể tải Bootstrap từ trang chính thức của Bootstrap (https://getbootstrap.com/) hoặc sử dụng các phiên bản được héo riêng trên các CDN như BootstrapCDN.

Sau khi tích hợp, bạn có thể sử dụng các lớp CSS và các thành phần JavaScript đã được xây dựng sẵn.

### 1.4.2 Grid System:

Bootstrap cung cấp một hệ thống lưới (grid system) linh hoạt để giúp bạn xây dựng bố cục trang web dễ dàng. Hệ thống lưới có 12 cột và cho phép bạn thiết kế trang web trên nhiều thiết bị và màn hình khác nhau.

### 1.4.3 CSS và Components:

Bootstrap cung cấp một loạt các lớp CSS và thành phần giao diện người dùng, như nút, biểu đồ, mẫu biểu đồ, thanh điều hướng, menu thả xuống, biểu đồ tiến trình, và nhiều thành phần khác.

Bạn có thể áp dụng các lớp CSS và sử dụng các thành phần đã được xây dựng để tạo giao diện hấp dẫn mà không cần viết mã CSS và JavaScript tùy chỉnh.

### 1.4.4 Responsiveness:

Bootstrap được xây dựng với việc tạo giao diện đáp ứng ở trong tâm trí. Trang web sử dụng Bootstrap sẽ tự động thích nghi với kích thước màn hình khác nhau, từ máy tính để bàn đến thiết bị di động, giúp đảm bảo trải nghiệm người dùng tốt trên mọi thiết bị.

### 1.4.5 JavaScript Plugins:

Bootstrap đi kèm với nhiều plugin JavaScript như Carousel, Modal, Tooltip, Popover, và nhiều plugin khác. Điều này giúp tạo ra các tính năng tương tác phong phú trên trang web một cách dễ dàng.

### 1.4.6 Thư viện và Themes:

Cộng đồng phát triển đã tạo ra nhiều thư viện và themes dựa trên Bootstrap, giúp bạn tạo ra trang web có ngoại hình và chức năng độc đáo.

Bootstrap là một công cụ mạnh mẽ cho phát triển giao diện người dùng web nhanh chóng và hiệu quả. Nó đặc biệt hữu ích cho những người mới bắt đầu trong lĩnh vực phát triển web và cũng là một công cụ quen thuộc cho các nhà phát triển có kinh nghiệm.

## 1.5 jQuery

### là một thư viện JavaScript mã nguồn mở phổ biến được phát triển để đơn giản hóa việc tương tác với trang web và thao tác trên cây DOM (Document Object Model). jQuery giúp làm cho việc viết mã JavaScript trở nên ngắn gọn, dễ đọc và dễ bảo trì. Dưới đây là một giới thiệu về jQuery và cách sử dụng nó:

### 1.5.1 Tích hợp jQuery vào trang web:

Để sử dụng jQuery, bạn cần liên kết trang web của bạn với tệp jQuery bằng thẻ <script>. Tệp jQuery có thể tải về từ trang chính thức của jQuery (https://jquery.com/).

Sau khi tích hợp, bạn có thể sử dụng các hàm và phương thức jQuery.

#### 1.5.2 Chọn phần tử trên trang web:

jQuery cho phép bạn chọn các phần tử trên trang web bằng cách sử dụng các bộ chọn (selectors) giống cú pháp CSS. Ví dụ, $("#myElement") chọn phần tử có id là "myElement".

### 1.5.3 Xử lý sự kiện:

Bạn có thể gắn các hàm xử lý sự kiện vào các phần tử HTML bằng jQuery. Ví dụ, $("#myButton").click(function() { /\* xử lý sự kiện click \*/ }); gắn một hàm xử lý khi nút có id "myButton" được nhấn.

### 1.5.4 Thao tác trên DOM:

jQuery cung cấp nhiều phương thức để thêm, xóa, hoặc thay đổi các phần tử trên trang web. Ví dụ, $("#myElement").append("<p>Đoạn văn bản mới</p>"); thêm một đoạn văn bản mới vào phần tử có id "myElement".

### 1.5.5 Hiệu ứng và động lực:

jQuery đi kèm với các hiệu ứng và hàm để làm cho trang web của bạn trở nên động và hấp dẫn. Ví dụ, bạn có thể sử dụng fadeIn, slideUp, và nhiều hiệu ứng khác.

### 1.5.6 AJAX và Xử lý dữ liệu:

jQuery có tích hợp sẵn hỗ trợ AJAX, cho phép bạn tải dữ liệu từ máy chủ và cập nhật trang mà không cần tải lại hoàn toàn trang.

### 1.5.7 Plugin và Cộng đồng:

Cộng đồng phát triển đã tạo ra nhiều plugin jQuery mở rộng tính năng của thư viện. Bạn có thể tìm và sử dụng các plugin này để giải quyết các nhiệm vụ cụ thể.

jQuery là một công cụ mạnh mẽ để tạo trang web động và tương tác. Nó là một thư viện JavaScript tiện lợi cho việc thao tác với DOM và xử lý sự kiện một cách dễ dàng, và nó rất phù hợp cho cả người mới học lập trình và những nhà phát triển kinh nghiệm.

# CHƯƠNG II. ỨNG DỤNG XÂY CHƯƠNG II: ỨNG DỤNG XÂY DỰNG GIAO DIỆN CHO WEBSITE CẬP NHẬT THÔNG TIN BÓNG ĐÁ

1. Giới thiệu website

Visual Studio Code và Microsoft PowerPoint là hai ứng dụng phổ biến trong lĩnh vực công nghệ thông tin và trình bày thông tin. Dưới đây là một giới thiệu ngắn về cả hai:

**Visual Studio Code:**

Visual Studio Code (VS Code) là một trình soạn thảo mã nguồn mở và miễn phí được phát triển bởi Microsoft. Nó là một môi trường phát triển tích hợp (IDE) nhẹ nhàng nhưng mạnh mẽ được thiết kế đặc biệt cho lập trình web và phát triển phần mềm. Dưới đây là một số điểm quan trọng về VS Code:

- Mã nguồn mở và miễn phí: VS Code là một ứng dụng mã nguồn mở và hoàn toàn miễn phí cho mọi người sử dụng.

- Hỗ trợ đa ngôn ngữ: Nó hỗ trợ nhiều ngôn ngữ lập trình và cung cấp các tính năng như kiểm tra cú pháp, gợi ý mã, và nhiều phần mở rộng để tùy chỉnh trải nghiệm lập trình.

- Tích hợp Git: VS Code tích hợp sâu với Git, cho phép bạn quản lý phiên bản mã nguồn một cách dễ dàng.

- Công cụ gỡ lỗi: Nó cung cấp một môi trường gỡ lỗi tích hợp giúp bạn tìm kiếm và sửa lỗi mã nguồn một cách hiệu quả.

- Mở rộng đa dạng: Cộng đồng lập trình đã tạo ra nhiều phần mở rộng mạnh mẽ để mở rộng tính năng của VS Code.

**Microsoft PowerPoint:**

Microsoft PowerPoint là một ứng dụng của Microsoft Office Suite được sử dụng để tạo và trình bày trình diễn. Nó được sử dụng rộng rãi trong giáo dục, doanh nghiệp, và trong nhiều tình huống khác. Dưới đây là một số điểm quan trọng về PowerPoint:

- Tạo trình diễn thuyết trình: PowerPoint cho phép bạn tạo các trang trình diễn thuyết trình bằng cách sắp xếp các slide với nội dung đa dạng như văn bản, hình ảnh, video, biểu đồ, và nhiều phần tử khác.

- Thiết kế chuyên nghiệp: Nó cung cấp nhiều mẫu thiết kế và công cụ để tạo các trình diễn thuyết trình chuyên nghiệp và thú vị.

- Chia sẻ và trình bày: Bạn có thể dễ dàng chia sẻ trình diễn thuyết trình qua email hoặc dự án tương tác với khán giả trong các cuộc họp hoặc bài giảng.

- Làm việc nhóm: PowerPoint tích hợp với các dịch vụ lưu trữ đám mây như OneDrive, cho phép bạn làm việc trên cùng một tài liệu với nhiều người khác.

- Tùy chỉnh và tự động hóa: Nó cho phép bạn tùy chỉnh giao diện, sử dụng cả lệnh và kịch bản để tự động hóa các tác vụ trong trình diễn.

Visual Studio Code và Microsoft PowerPoint đều là công cụ mạnh mẽ trong lĩnh vực của chúng và phù hợp với nhiều mục đích sử dụng, từ lập trình và phát triển phần mềm đến trình bày thông tin và tạo ra trình diễn thuyết trình chuyên nghiệp.

1. Mô tả chức năng chính của website
2. Website lựa chọn giày

- <!DOCTYPE html>: Đây là khai báo DOCTYPE, cho biết rằng trang web được viết bằng HTML5.

- <html lang="en">: Đây là phần bắt đầu của tài liệu HTML, và lang="en" chỉ định ngôn ngữ của trang web là tiếng Anh.

- <head>: Phần này chứa các thông tin meta về trang web, các liên kết tới các tệp tài liệu khác, và tiêu đề của trang.

- <meta charset="UTF-8">: Khai báo encoding (bộ mã hóa) của trang web là UTF-8, để hỗ trợ các ký tự đa ngôn ngữ.

- <title>Xe ô tô</title>: Đây là tiêu đề của trang web, hiển thị trong thanh tiêu đề của trình duyệt.

- <link rel="stylesheet" href="./style.css">: Liên kết tới tệp CSS bên ngoài có đường dẫn "./style.css" để trang web có thể sử dụng các kiểu CSS được định nghĩa trong tệp này.

- <body>: Phần này chứa nội dung chính của trang web, bao gồm các phần tử HTML.

- <button class="login">: Một nút được định nghĩa với lớp "login", bên trong nút có một liên kết đến trang "login.html" với văn bản "Đánh giá".

- <button class="user">: Một nút khác với lớp "user", bên trong nút có một liên kết đến trang "user.html" với văn bản "Bản thân".

- Sau đó là một loạt các thẻ <div> với lớp "card", mỗi thẻ này đại diện cho thông tin về một loại xe ô tô khác nhau. Mỗi thẻ card bao gồm hình ảnh, tên sản phẩm, thông tin bổ sung và các biểu tượng thao tác.

- Trong mỗi thẻ card, có một hình ảnh được hiển thị sử dụng thuộc tính style="background-image: url()", và hình ảnh này được lấy từ các URL trực tuyến khác nhau.

- Tên sản phẩm và thông tin bổ sung được hiển thị bằng các thẻ <p>.

- Có các biểu tượng thao tác (yêu thích, thêm vào giỏ hàng) được định nghĩa dưới dạng các thẻ <svg>.

- Sau phần nội dung chính, có một tài liệu <script> được liên kết tới thư viện jQuery (https://cdnjs.cloudflare.com/ajax/libs/jquery/3.5.1/jquery.min.js) và một tệp script cụ thể (./script.js) để xử lý các sự kiện và tương tác trên trang web

1. Website check form

- <!DOCTYPE html>: Đây là khai báo DOCTYPE, cho biết rằng trang web được viết bằng HTML5.

- <html lang="en">: Phần này đánh dấu bắt đầu của tài liệu HTML và chỉ định ngôn ngữ của trang web là tiếng Anh.

- <head>: Phần này chứa các thông tin meta về trang web, các liên kết tới các tệp tài liệu khác và tiêu đề của trang.

- <meta charset="UTF-8">: Khai báo encoding (bộ mã hóa) của trang web là UTF-8, để hỗ trợ các ký tự đa ngôn ngữ.

- <title>Form</title>: Đây là tiêu đề của trang web, hiển thị trong thanh tiêu đề của trình duyệt.

- <link rel='stylesheet' href='https://cdnjs.cloudflare.com/ajax/libs/twitter-bootstrap/4.1.1/css/bootstrap.css'>: Liên kết đến tệp CSS của thư viện Twitter Bootstrap để tạo giao diện trang web. Điều này giúp trang web có giao diện dễ đọc và hiện đại.

- <link rel="stylesheet" href="./login.css">: Liên kết tới tệp CSS cụ thể của trang web để tùy chỉnh kiểu dáng và hiển thị.

- <body>: Phần này chứa nội dung chính của trang web, bao gồm biểu mẫu đăng ký thông tin khách hàng và thông tin hóa đơn.

- Trong biểu mẫu, có các trường nhập dữ liệu cho họ, tên, địa chỉ, thành phố, mã bưu điện, email, tên công ty, số NIP (số định danh thuế), địa chỉ công ty, thành phố công ty, mã bưu điện công ty, giá và tình trạng. Mỗi trường đều có một nhãn để mô tả và hướng dẫn người dùng.

- Các trường đầu vào được thiết lập với các ràng buộc, ví dụ: required đòi hỏi người dùng phải điền thông tin vào trường đó.

- Có các thẻ <small> để hiển thị các thông báo hướng dẫn và kiểm tra hợp lệ. Ví dụ: "Tên chỉ được bao gồm các ký tự của bảng chữ cái" hoặc "Vui lòng điền vào trường mã bưu điện theo định dạng: xx-xxx".

- Có các trường radio để người dùng chọn tình trạng từ một số tùy chọn: "Tạo ra", "Gửi", "Trả tiền" và "Quá hạn".

- Cuối cùng, có một nút "Gửi" để gửi biểu mẫu.

- Dưới biểu mẫu, có một phần "saveData" được sử dụng để hiển thị thông tin đã nhập hoặc thông báo kết quả khi người dùng gửi biểu mẫu.

- Cuối cùng, có một tài liệu <script> được liên kết tới tệp script cụ thể (./login.js) để xử lý các sự kiện và tương tác trên trang web.

1. Phần website giới thiệu bản thân

- <!DOCTYPE html>: Đây là khai báo DOCTYPE, cho biết rằng trang web được viết bằng HTML5.

- <html lang="en">: Phần này đánh dấu bắt đầu của tài liệu HTML và chỉ định ngôn ngữ của trang web là tiếng Anh.

- <head>: Phần này chứa các thông tin meta về trang web, các liên kết tới các tệp tài liệu khác và tiêu đề của trang.

- <meta charset="UTF-8">: Khai báo encoding (bộ mã hóa) của trang web là UTF-8, để hỗ trợ các ký tự đa ngôn ngữ.

- <title>Cá nhân</title>: Đây là tiêu đề của trang web, hiển thị trong thanh tiêu đề của trình duyệt.

- <meta name="monetization" content="$ilp.uphold.com/WUdKN2pAgLAG">: Đây là một thẻ <meta> chứa thông tin về việc tài trợ hoặc tiền ảo (có thể liên quan đến đối tác tiền ảo như Coil).

- <link rel='stylesheet' href='https://cdnjs.cloudflare.com/ajax/libs/font-awesome/4.7.0/css/font-awesome.min.css'>: Liên kết đến tệp CSS của thư viện Font Awesome để sử dụng biểu tượng và biểu tượng vector trên trang web.

- Sau đó là một khối <style> chứa tùy chỉnh CSS để định dạng và trang trí trang web. CSS này cung cấp màu nền, phông chữ, đường viền, và kiểu dáng cho các phần của trang.

- <body>: Phần này chứa nội dung chính của trang web, bao gồm hồ sơ cá nhân và mô tả của người tên là "PHẠM VĂN TRƯỜNG".

- Trong phần này, có một hình ảnh hồ sơ của người đó, và một số thông tin cá nhân ngắn về sở thích của họ trong việc nấu ăn.

- Được sử dụng một số class CSS để tạo ra các hiệu ứng trực quan, ví dụ như biểu tượng người dùng màu da, mắt, tóc và đường viền.

- Trang web cũng chứa một biểu tượng đơn giản ở phía trên cùng bên trái, được liên kết đến một tài liệu hình ảnh.

- Có một class "more" ở phía dưới, có thể được liên kết đến nội dung bổ sung hoặc thông tin khác.

**CHƯƠNG III: KẾT LUẬN**

1. Các nội dung đã đạt được:

- HTML cơ bản: Em đã học cách tạo trang web sử dụng HTML, bao gồm cách tạo tiêu đề, đoạn văn bản, liên kết, danh sách, và hình ảnh.

- CSS cơ bản: Em đã tìm hiểu cách tạo kiểu cho trang web bằng CSS, bao gồm cách chọn phần tử, áp dụng màu sắc và font chữ, cũng như xử lý giao diện người dùng cơ bản.

- Bootstrap: Em đã biết cách sử dụng Bootstrap để tạo giao diện trang web dễ dàng hơn với các lớp CSS được xây dựng sẵn và các thành phần giao diện người dùng.

- JavaScript cơ bản: Em đã học cách thêm tương tác và tính toán động vào trang web sử dụng JavaScript. Điều này bao gồm xử lý sự kiện, thay đổi nội dung trang và tương tác với người dùng.

- jQuery: Em đã hiểu cách sử dụng thư viện jQuery để đơn giản hóa việc tương tác với tài liệu HTML và xử lý sự kiện trên trang web.

1. Các nội dung cần cải tiến:

- Thực hành nhiều hơn: Để nắm vững những kiến thức bản thân mình đã học, hãy thực hành nhiều hơn. Tạo các trang web và ứng dụng nhỏ để áp dụng các kiến thức này.

- Làm việc với dự án thực tế: Cố gắng làm việc với dự án thực tế hoặc tham gia vào các dự án mã nguồn mở để cải thiện kỹ năng lập trình và thiết kế.

- Tìm hiểu thêm về Responsive Web Design (RWD): Học về cách tạo trang web linh hoạt, thích ứng với các thiết bị khác nhau, bằng cách sử dụng CSS linh hoạt và các cơ sở về RWD.

- Hiểu sâu hơn về JavaScript và jQuery: Tìm hiểu về các chức năng nâng cao của JavaScript và jQuery như Promise, Ajax, và thư viện JavaScript khác nhau.

- Tìm hiểu về mô hình thiết kế trang web (Web Design Patterns): Nắm vững các mô hình phát triển trang web phổ biến như Model-View-Controller (MVC) và Single Page Application (SPA).

1. Bài học kinh nghiệm:

- Luôn tìm hiểu mới: Lĩnh vực phát triển web thường xuyên thay đổi. Hãy luôn tìm hiểu và theo dõi các xu hướng mới, ngôn ngữ, và công nghệ để duy trì kiến thức của bạn.

- Chia sẻ và học hỏi từ cộng đồng: Tham gia vào cộng đồng phát triển web, thảo luận với những người có kinh nghiệm, và chia sẻ kiến thức của bạn.

- Dự án thực tế quan trọng hơn: Hãy luôn thử tạo và hoàn thiện các dự án thực tế để phát triển kỹ năng thực tế.

- Tự học và tự giải quyết vấn đề: Công việc phát triển web thường đòi hỏi khả năng tự học và giải quyết vấn đề. Hãy thử tự mình tìm kiếm giải pháp trước khi nhờ người khác.

- Kiên nhẫn và kiên trì: Hãy nhớ rằng việc trở thành một lập trình viên web giỏi đòi hỏi thời gian và kiên nhẫn. Đừng bao giờ từ bỏ trước khó khăn.

# CHO WEBSITE BÓNG ĐÁ